***Ngày soạn: 26/ 9 / 2024***

***Ngày dạy: 2/ 10/ 2024***

**Tuần 4**

**CHỦ ĐỀ 2: MÀU SẮC VÀ CHẤM**

**BÀI 2: MÀU SẮC QUANH EM (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩmchất**

Bài học góp phần hình thành và phát triển ở HS nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực…., thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

-Yêu thiên nhiên, yêu thích nét đẹp của màu sắc.

- Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập, tham gia các hoạt động nhóm. Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận.

- Không tự tiện sử dụng màu sắc, họa phẩm, …của bạn.

- Biết giữ vệ sinh lớp học, ý thức bảo quản đồ dùng học tập, trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật của mình, của mọi người.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau:

* 1. Năng lực mĩ thuật

- Nhận biết và gọi tên được một số màu sắc quen thuộc; biết cách sử dụng một số loại màu thông dụng; bước đầu biết được sự phong phú của màu sắc trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Sử dụng màu sắc ở mức độ đơn giản. Tạo được sản phẩm với màu sắc theo ý thích.

- Phân biệt được một số loại màu vẽ và cách sử dụng. Bước đầu chia sẻ được cảm nhận về màu sắc ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và liên hệ cuộc sống.

* 1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác thự hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, nhận rasuwj khcs nhau của màu sắc.

* 1. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả về màu sắc theo cảm nhận.

- Năng lực khoa học: biết được trong tự nhiên và cuộc sống có nhiều màu sắc khác nhau.

- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kĩ năng thao tác, sử dụng công cụ bằng tay như sử dụng kéo, hoạt động vận động.

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

**1.Học sinh:**

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Các sản phẩm khác nhau có màu sắc phong phú.

**2.Giáo viên*:***

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Minh họa giới thiệu cách sử dụng một số loại màu vẽ thông dụng.

- Phương tiện, họa phẩm chủ yếu là màu vẽ, giấy màu và đất nặn nhiều màu.

- Chuẩn bị tốt các nội dụng về màu sắc và ý nghĩa của nó.

- Một số bức tranh rõ màu chủ đạo, màu sắc khác nhau.

**III. PHƯƠNG THỨC, HÌNH THỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Phương phápdạyhọc:** nêu và giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, gợi mở, tích hợp.

**2. Kĩ thuật dạy học:** Bể cá, động não.

**3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học (5 phút)**  - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng. (15 phút)**  Yêu cầu HS quan sát các tranh trang 13 SGK.  - Cho HS trả lời một số câu hỏi:  + Em nhìn thấy gì trong tranh?  + Các màu sắc có trên tín hiệu đèn?  + Lần lượt các hình người bên dưới đang làm gì?  + Em hãy tìm các hình ảnh bên dưới phù hợp với tín hiệu đèn giao thông?  + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu đỏ, chúng ta phải làm gì?  + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu vàng, chúng ta phải làm gì?  + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu xanh, chúng ta phải làm gì?  - GV chốt lại:  +Màu sắc để làm đẹp hơn cho cuộc sống.  +Liên hệ màu sắc để nhận biết tín hiệu giao thông.  **Hoạt động 3: Tổng kết bài học. (10 phút)**  - GV chốt lại:  + Màu sắc có ở xung quanh ta.  + Một số loại màu vẽ thông dụng.  + Những đồ dùng vẽ màu, vật liệu môn mĩ thuật có màu. Tên gọi một số màu sắc quen thuộc.  + Những ý nghĩa cơ bản ban đầu của màu sắc trong môn Mĩ thuật và trong cuộc sống.  - Gợi mở: Em nào có thể sử dụng tiếng Anh để nói tên một số màu?  - Cho HS chơi trò chơi đèn giao thông. Gợi ý:  + Đèn giao thông có mấy màu?  + Màu nào các phương tiện được di chuyển? Màu nào các phương tiện giao thông phải dừng lại?  + Chơi trò chơi, ai làm sai sẽ bị phạt múa bài Một con vịt.  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. (5 phút)**  – Tóm tắt nội dung chính của bài học  – Nhận xét kết quả học tập  – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 3 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 3, trang 14 SGK. | - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung.  - HS quan sát.  - HS vận dụng hiểu biết suy đoán, trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS kể ra  - HS thực hiện.  - HS trả lời  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**